TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 46, 08 -12/11/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Điều tốt đẹp sau cùng"

Trong tuần qua, chứng khoán Mỹ điều chỉnh khỏi mức cao kỷ lục, khi các nhà đầu tư phải đối mặt với dữ liệu lạm phát cho thấy mức cao nhất trong ba thập kỷ. Chỉ số S&P500 giảm 0.3%. Cổ phiếu châu Âu tiếp tục tăng nhờ vào chính sách tiền tệ nới lỏng của ECB và sự lạc quan về tăng trưởng kinh tế đã giúp xoa dịu nỗi lo lạm phát. Chỉ số STOXX Europe 600 tăng 0.68%. Thông tin về gói kích thích tài khóa sắp tới của chính phủ Nhật đã mang đến sắc thái tích cực cho thị trường chứng khoán Nhật Bản. Báo cáo thu nhập cho thấy tín hiệu lạc quan từ sự suy yếu của đồng Yen. Tuy nhiên chỉ số Nikkei 225 vẫn dậm chân tại chỗ. Thị trường chứng khoán Trung Quốc sẽ công bố các biện pháp nới lỏng giúp các công ty bất động sản khó khăn khi bóng ma vỡ nợ tiếp tục bao trùm nhóm này. Chỉ số Shanghai Composite tăng 1.4%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục có tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp. Chỉ số chính VN Index có ba phiên tăng và hai phiên giảm điểm. Trong đó, các phiên giữa tuần dao động tăng giảm đan xen quanh vùng 1,450 -1,465 điểm. Đáng chú ý, phiên giao dịch cuối tuần đánh dấu sự trở lại của nhóm vốn hóa lớn trong những phút cuối, khi nhóm này chung sức đẩy chỉ số lên mức cao và tạo lập đỉnh mới tại 1,474.98 điểm. Kết tuần, VN Index tăng 16.86 điểm, ứng với +1.16% và đóng cửa ở mức 1,473.37 điểm. Tương tự, HXN Index và UPCOM Index có mức tăng lần lượt là 3.3% và 2.3%.

Theo góc nhìn kỹ thuật, đà tăng VN Index có vẻ chậm lại, nhưng hiện đã bứt phá khá xa ngưỡng hỗ trợ gần nhất Fibonacci Projection 50% tại 1,450 điểm. Chỉ báo MACD đang quay lại về đường tín hiệu. Theo quan sát, đường MACD rất có thể đổi hướng tăng trở lại với sự hỗ trợ của thanh khoản dồi dào của thị trường và tâm lý lạc quan của nhà đầu tư. Điều sẽ giúp VN Index có thể chinh phục mức Fibonacci 61.8% tại 1,500 điểm. Nhìn chung, các nhịp điều chỉnh gần đây điều chỉ diễn ra rất nhanh chóng cho thấy dòng tiền thị trường mạnh và đủ sức hấp thụ lực bán lớn . Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 đang có dấu hiệu quay trở lại ở phiên cuối tuần, dòng tiền có thể tập trung hơn vào nhóm này trong tuần tới khi định giá của nhóm cổ phiếu này hiện đang ở mức hấp dẫn.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,473	1.2	5.6	8.9	16.1		17.2	2.8	252
Upcom Index	111	2.3	12.0	20.3	35.8		52.4	3.7	65
HNX Index	442	3.3	17.6	32.1	56.4		26.5	2.7	20
VN30 Index	1,528	-0.2	1.2	3.4	10.7		14.7	3.0	177
S&P 500 Index	4,683	-0.3	7.6	5.0	15.3		25.8	4.8	41,357
STOXX Europe 600 Index	487	0.7	6.5	2.5	11.1		21.3	2.2	15,511
Hang Seng	25,328	1.8	1.5	-4.5	-10.3		10.2	1.0	3,217
Nikkei 225	29,610	0.0	4.9	5.7	5.2		17.0	2.0	4,249
SHCOMP Index	3,539	1.4	-0.2	0.4	2.2		15.0	1.6	7,247
STI Index	3,228	-0.4	3.7	1.4	3.4		21.1	1.2	392
KOSPI Index	2,969	0.0	1.8	-7.5	-6.1		14.0	1.1	1,786

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường tuần qua giảm nhẹ nhưng vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao kỷ lục trong lịch sử, khi giá trị khớp lệnh trung bình mỗi phiên trên sàn HSX tuần qua đạt 28,388 tỷ đồng, chỉ thấp hơn tuần trước đó 5.1%.

Xét theo giá trị vốn hóa, thanh khoản 3 nhóm tuy giảm nhẹ nhưng giá trị vốn hóa của cả ba vẫn tiếp tục leo thang. Trong đó, Nhóm Mid Cap và Small Cap có một hiệu suất sinh lợi vượt trội khi tổng giá trị vốn hóa tăng lần lượt 4.6% và 5.3%. Nhóm large có mức tăng thấp hơn 0.6%, nhưng chung tôi tin rằng định giá nhóm này vẫn đang ở mức hấp dẫn, tỉ số P/E của nhóm VN30 hiện đang ở mức 14.7.

Xét theo từng nhóm ngành, giá xăng trong nước có đợt điều chỉnh tăng giá theo giá dầu thế giới, nhờ đó, nhóm cổ phiếu dầu khí có tuần giao dịch tích cực khi vốn hóa nhóm này tăng 10.2%. Trong đó, cổ phiếu PLX (+11.32%) đóng góp nhiều nhất. Theo sau đó là nhóm công nghiệp. Với sự góp sức của các cổ phiếu xây dựng và nguyên vật liệu, vốn hóa nhóm này tăng 7.2% trong tuần qua.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1T	1Thg	TĐN	% thay đổi GTGD 1T	% thay đổi GTGD 1Thg	% thay đổi GTGD TĐN	%tỉ trọng GTGD HT	%tỉ trọng GTGD TĐ	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	0.6	4.4	32.0	-5.4	16.0	21.1	66.2	-0.2	23.0	3.2	4,990,677
Mid Cap	4.6	15.6	53.2	-4.5	20.7	41.8	30.8	0.2	22.4	1.9	650,789
Small Cap	5.3	16.1	45.6	-2.8	18.5	40.4	3.0	0.1	30.3	1.3	71,770

Theo ngành

Tên ngành	1T	1Thg	TĐN	% thay đổi GTGD 1T	% thay đổi GTGD 1Thg	% thay đổi GTGD TĐN	%tỉ trọng GTGD HT	%tỉ trọng GTGD TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Dầu khí	10.2	11.0	21.5	12.8	29.4	66.5	1.6	0.3	90.2	3.7	89,164
Công nghiệp	7.1	18.5	50.7	7.6	37.0	52.8	12.8	1.5	21.3	2.0	296,627
Hàng Tiêu dùng	2.3	5.8	10.5	10.5	47.0	57.5	11.2	1.6	25.4	3.4	696,973
Tài chính	2.0	8.5	38.7	-13.4	10.3	21.2	33.0	-3.2	27.2	3.1	1,591,180
Dịch vụ Tiêu dùng	1.7	0.4	42.9	4.1	11.0	14.2	2.8	0.2	n.a	5.1	266,182
Dược và Y tế	1.3	4.0	14.0	-7.9	14.5	17.3	0.6	0.0	20.3	2.5	43,266
Công nghệ Thông tin	1.2	4.0	100.2	-20.6	-4.6	7.5	1.1	-0.2	27.7	4.0	110,051
Nguyên vật liệu	-0.2	3.5	73.5	-4.3	8.9	22.7	17.6	0.1	21.6	3.1	592,699
Ngân hàng	-0.8	2.8	27.6	-6.9	18.2	16.0	17.1	-0.3	16.1	2.6	1,701,318
Tiện ích Cộng đồng	-1.9	5.3	28.6	-4.0	0.2	21.8	2.1	0.0	22.1	2.7	325,952

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn ở thị trường châu Á, dông tiền tiếp tục đổ vào thị trường lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan với các mức lần lượt là 1.3 tỉ USD, 452 triệu USD, và 1.08 tỷ USD. Trong khi đó, dòng vốn ngoại tiếp tục rút ròng ở thị trường Việt Nam 53 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, tổng dòng vốn vào thị trường quay trở lại mức âm -7.75 triệu USD do các quỹ nội đảo chiều bán ròng. Trong đó, MAFN VN30 rút ròng 3.5 triệu USD, con số của DCVFM VN30 là -3.39 triệu USD. Hoạt động quỹ ETF ngoại diễn biến trái chiều, Fubon ETF và Xtrackers FTSE ETF là bên rút ròng tổng cộng 6.32 triệu USD, iShares MSCI Frontier ETF và Premia MSCI ETF bơm ròng 6.03 triệu USD.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,531**	**-7.75**	**9.28**	**-80.6**	**112.6**
Nước ngoài	**2,238**	**-0.28**	**-27.63**	**-129.8**	**124.1**
VanEck Vectors Vietnam ETF	582	0.00	-1.98	2.9	38.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	485	-3.14	-27.11	-85.8	218.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	531	3.60	3.60	10.4	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	400	-3.18	-4.59	-64.8	-75.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	175	0.00	0.02	0.0	-79.1
Premia MSCI Vietnam ETF	33	2.43	2.43	2.9	1.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	17	0.00	0.00	0.0	-1.1
Asian Growth CUBS ETF	14	0.00	0.00	4.5	12.7
Trong nước	**1,293**	**-7.47**	**36.91**	**49.2**	**-11.5**
DCVFMVN Diamond ETF	623	0.00	0.00	0.0	-34.9
DCVFMVN30 ETF Fund	486	-3.39	25.27	30.8	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	135	0.00	14.62	16.3	-0.2
MAFN VN30 ETF	27	-3.50	-2.64	2.3	16.6
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	-0.58	-0.34	-0.18	7.0

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	10,946	-34,044	30,656
Ấn độ	53	103	-2,168	6,362
Indonesia	-24	82	1,008	2,884
Nhật Bản	1,296	1,296	16,448	43,673
Maylaysia	44	60	437	-478
Philippines	23	41	49	-1,693
Hàn Quốc	452	753	-2,475	-27,939
Sri Lanka	0	-3	-10	-238
Đài Loan	1,082	1,766	-523	-17,604
Thái Lan	104	59	533	-1,944
Việt Nam	-53	-141	-394	-2,339

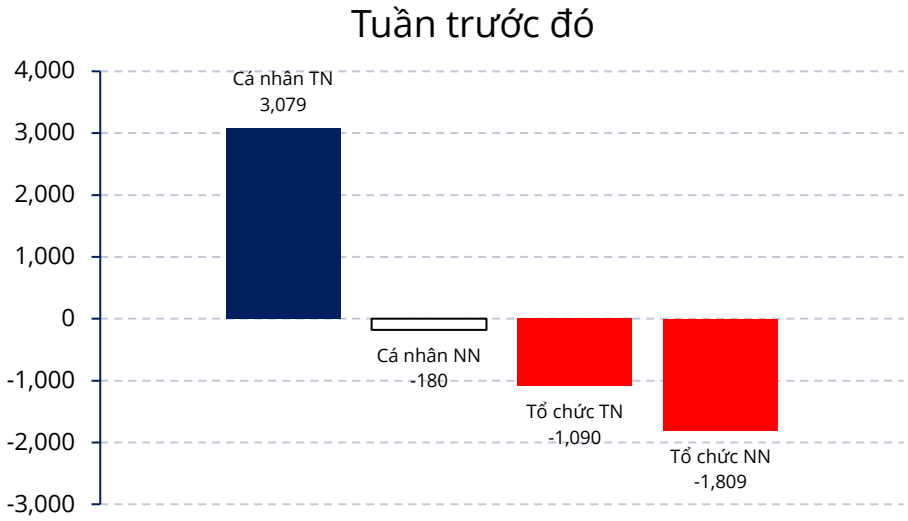
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

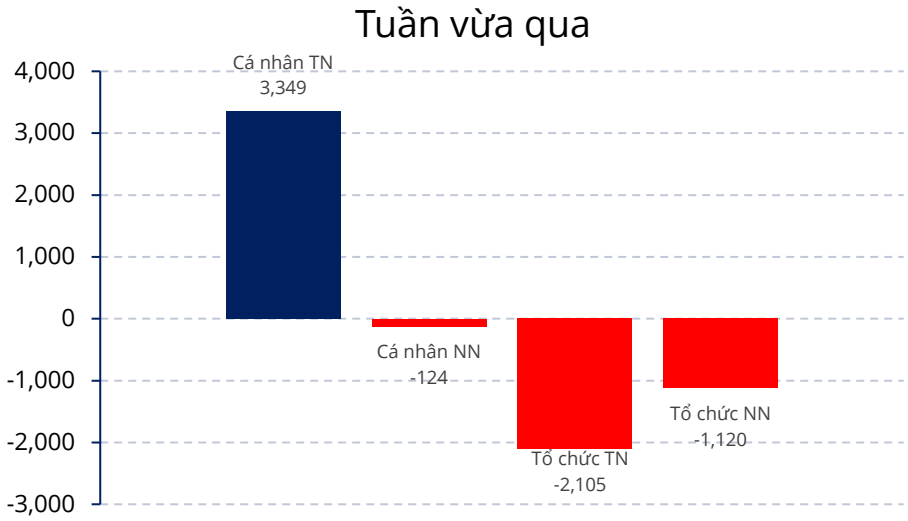
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư tuần qua tiếp tục ghi nhận đà bán ròng của khối ngoại với giá trị rút ròng đạt 1,244 tỷ đồng. Nhóm nhà đầu tư tổ chức cũng tiếp tục bán ròng 2,105 tỷ Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân vẫn là bên hấp thụ lực bán của khối ngoại và nhà đầu tư tổ chức, lượng mua ròng tuần qua là 3,349 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	NBB	Bất động sản	16.05 - 55.00	40.0	-10.41%
2	ELC	Công nghệ Thông tin	6.35 - 30.85	25.3	-8.51%
3	CSV	Hóa chất	26.30 - 74.40	53.0	-8.30%
4	KOS	Bất động sản	19.64 - 35.80	32.3	-7.46%
5	ACC	Xây dựng và Vật liệu	12.60 - 25.40	23.1	-7.41%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.74%	10.9	5.01 - 10.90	Hóa chất	DAG
39.50%	27.9	16.55 - 27.90	Xây dựng và Vật liệu	NAV
35.85%	14.4	5.40 - 14.40	Bất động sản	LDG
32.75%	7.6	4.19 - 7.62	Thực phẩm và đồ uống	HAG
35.85%	14.4	5.40 - 14.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	EMC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	GKM	Xây dựng và Vật liệu	9.31 - 36.80	30.2	-11.70%
2	HGM	Tài nguyên Cơ bản	30.70 - 48.40	40.0	-10.91%
3	MKV	Y tế	20.00 - 36.00	26.8	-9.76%
4	BDB	Truyền thông	8.20 - 18.40	13.4	-8.84%
5	ADC	Truyền thông	10.62 - 28.40	23.3	-7.91%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
60.45%	64.5	3.10 - 64.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDA
59.41%	16.1	4.30 - 16.10	Ô tô và phụ tùng	CMC
59.20%	19.9	7.00 - 19.90	Bất động sản	CEO
49.09%	8.2	3.40 - 8.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	VTJ
47.25%	13.4	2.50 - 13.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CMS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HNT	Du lịch và Giải trí	2.30 - 16.00	7.3	-28.43%
2	GCB	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.30 - 21.40	16.2	-24.30%
3	BOT	Xây dựng và Vật liệu	32.30 - 63.00	35.9	-23.94%
4	SON	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.20 - 21.50	13.1	-19.14%
5	CT3	Xây dựng và Vật liệu	6.40 - 12.00	8.3	-18.63%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
97.87%	9.3	1.60 - 9.30	Xây dựng và Vật liệu	PTO
94.49%	24.7	3.90 - 24.70	Xây dựng và Vật liệu	L12
87.01%	14.4	2.60 - 15.20	Xây dựng và Vật liệu	SDJ
65.97%	39.5	6.70 - 40.90	Công nghệ Thông tin	CMT
61.90%	10.2	1.90 - 10.20	Xây dựng và Vật liệu	DCR

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	1,893	782.5	80.9	67.00 - 86.50	-0.5
2	DAT	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	Thực phẩm và đồ uống	93	642.0	29.9	19.00 - 39.00	13.3
3	RIC	Quốc tế Hoàng Gia	Du lịch và Giải trí	413	273.8	22.6	4.12 - 49.35	14.8
4	GMC	Garmex Sài Gòn	Hàng cá nhân & Gia dụng	663	182.0	32.0	14.36 - 35.91	17.9
5	STK	Sợi Thế Kỷ	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,215	129.8	60.0	19.00 - 63.70	-1.5
6	VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	52,391	106.2	45.2	39.30 - 48.20	7.6
7	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,154	105.7	68.6	63.00 - 73.50	-1.3
8	OPC	Dược phẩm OPC	Y tế	1,120	103.8	56.9	53.30 - 72.00	-0.2
9	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	203,356	103.1	29.6	15.35 - 29.70	25.4
10	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19,420	97.8	43.6	25.00 - 44.90	8.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	95.11	0.84	0.63	2.23	5.75	
VND/USD	22,645	-0.23	-0.45	-0.72	-1.96	
KRW/USD	1,179.60	-0.46	-1.59	1.58	8.58	
JPY/USD	113.86	0.40	0.22	3.12	10.28	
EUR/USD	0.87	1.06	0.73	2.48	6.72	
SGD/USD	1.35	0.14	-0.38	-0.42	2.27	
CNY/USD	6.38	-0.30	-1.07	-1.54	-2.26	

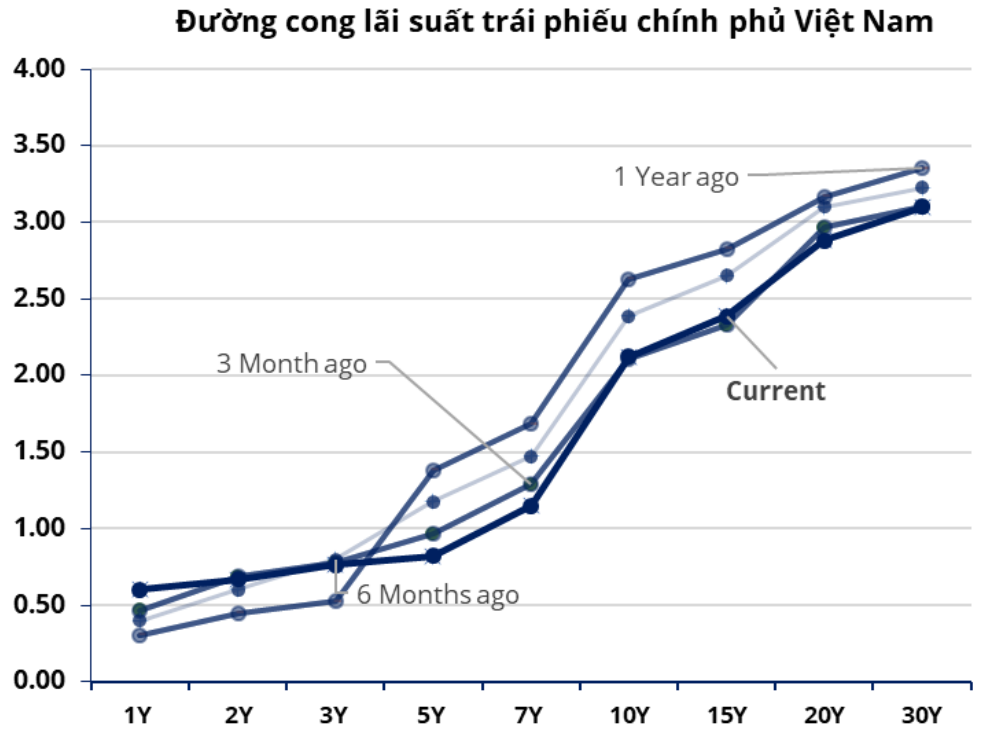
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	81.14	-0.16	0.62	17.44	67.23	
Xăng	231.47	-0.27	-2.86	1.73	64.35	
Gas	4.90	-11.09	-10.92	24.69	93.15	
Than	153.00	-1.54	-36.87	-10.66	90.06	
Vàng	1,863.36	2.47	5.86	6.30	-1.84	
Bạc	25.25	4.52	11.92	8.93	-4.36	
Platinum	1,080.42	4.26	6.89	5.57	0.77	
Quặng sắt	93.63	-3.64	-28.11	-44.62	-39.92	
Thép cán	4,950.00	-2.69	-15.74	-14.49	8.20	
Lúa mì	811.75	5.90	10.59	7.73	26.74	
Ngô	573.50	3.71	9.76	1.15	18.49	
Gỗ	540.00	-12.20	-26.09	7.91	-38.15	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.60	0.67	0.76	0.82	1.15	2.12	2.39	2.88	3.10
Thay đổi (BPS)	0.00	-3.00	0.90	-3.70	-7.70	-3.20	-12.00	-5.00	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.